|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN VĨNH BẢO**TRƯỜNG THCS VĨNH AN-TÂN LIÊN** | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ II****Môn Lịch sử- Địa lí 6 :Thời gian 90 phút****Năm học 2023-2024** |

 **1.MA TRẬN**

|  |
| --- |
| **PHÂN MÔN LỊCH SỬ**  |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu****(TL)** | **Vận dụng****(TL)** | **Vận dụng cao****(TL)** |  |
| TNKQ | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| 1 | Chủ đề Chủ đề : Nhà nước Văn Lang- Âu Lạc | Bài 14. Nhà nước Văn Lang Âu Lạc | 4 TN |  |  |  |  | 1TL |  |  | 20% |
| 2 | Chủ đề Thời Bắc thuộc và chống Bắc thuộc thế kỷ II trước CN đến năm 938)c | Bài 15 Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến kinh tế, xã hội , văn hoá của Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc | 3TN |  |  | 1TL |  |  |  |  | 22,5% |
| Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập, tự chủ (từ đầu công nguyên đến trước thế kỉ X) | 1TN |  |  |  |  |  |  | 1TL |  7,5% |
| **Tổng câu** | **8** |  |  | **1** |  | **1** |  | **1** | **11 câu** |
| **Tỉ lệ** | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** | **50%** |
| **PHẦN MÔN ĐỊA LÍ** |
|  | Biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu |  Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậuPhân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa. | 3TN |  |  |  |  | ½TL |  | ½TL | 15 % |
|  | Nước trên Trái đất | Thủy quyển và vòng tuần hoàn của nướcSông và hồ. Nước ngầm và băng hà | 1TN |  |  | 1TL |  |  |  |  | 10 % |
| 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 2,5 % |
|  | 3TN |  |  |  |  |  |  |  |  7,5 % |
|  | Sự đa dạng của thế giới sinh vật |  |  |  |  |  |  | ½TL |  | ½TL | 15 % |
| **Tổng câu** | **8**  |  |  | **1** |  | **1**  |  | **1** | **10 câu** |
| **Tỉ lệ** | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** | **50%** |
| **Tỉ lệ chung LS-ĐL** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** |

 **BẢN MÔ TẢ ĐỀ**

|  |
| --- |
| **PHÂN MÔN LỊCH SỬ**  |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | Chủ đề Nhà nước Văn Lang- Âu Lạc | - Thời gian ra đời nhà nước Văn Lang- Vị trí kinh đô - Nghề SX chính | Nhận biết– Nêu được khoảng thời gian thành lập của nước Văn Lang– Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang.Thông hiểu– Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang Vận dụng- Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang trên bản đồ hoặc lược đồ. | 3 TN |  | 1TL |  |
| - Nhà nước Âu Lạc - Thành Cổ Loa | Nhận biết– Nêu được khoảng thời gian thành lập của nước Âu Lạc– Trình bày được tổ chức nhà nước của Âu Lạc.Thông hiểu– Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân , Âu LạcVận dụng- Xác định được phạm vi không gian của nước Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ. |  1TN |  |  |  |
| 2 | Chủ đề Thời Bắc thuộc và chống Bắc thuộc thế kỷ II trước CN đến năm 938) | Bài 15. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến kinh tế, xã hội , văn hoá của Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc  | Nhận biết– Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộcThông hiểu- Mô tả được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. |  3TN | 1TL |  |  |
| 3 | Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập, tự chủ (từ đầu công nguyên đến trước thế kỉ X) | Nhận biết– Trình bày được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu Thông hiểu– Nêu được kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa– Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa – Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộcVận dụng– Lập được biểu đồ, sơ đồ về diễn biến chính, nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa  | 1TN |  |  | 1TL |
| **TỔNG CÂU** |  | **8 TN** | **1 TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| **TỈ LỆ** |  | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |
| **PHÂN MÔN ĐỊA LÍ** |
|  | Khí hậu và biến đổi khí hậu | Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậuPhân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa. | **Nhận biết**– Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu;– Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí.– Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.– Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.**Thông hiểu**– Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic đối với tự nhiên và đời sống.– Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu: ranh giới, nhiệt độ, lượng mưa, chế độ gió.– Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. – Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa.**Vận dụng**– Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế.**Vận dụng cao**– Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; phân biệt được sự khác nhau giữa thời tiết và khí hậu – Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. | 3 TN  | 1/2 TL\*(a) |  | 1/2 TL\*(b) |
|  | Nước trên TĐ | Các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển– Vòng tuần hoàn nước– Sông, hồ và việc sử dụng nước sông, hồ– Biển và đại dương. Một số đặc điểm của môi trường biển | **Nhận biết**– Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển.– Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.– Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn. – Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.– Trình bày được các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển (khái niệm; hiện tượng thủy triều; phân bố các dòng biển nóng và lạnh trong đại dương thế giới).**Thông hiểu**- Trình bày được mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.– Trình bày được nguyên nhân của các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển, thủy triều; phân bố các dòng biển nóng và lạnh trong đại dương thế giới.**Vận dụng**– Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà. – Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. **Vận dụng cao**– Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ. | 1 TN 1 TN 1 TN 1 TN 1 TN  |  | 1 TL\* |  |
| 4 | Sự đa dạng của thế giới sinh vật | -Các đới thiên nhiên, nhận biết động vật -Sự đa dạng về thế giới sinh vật  | Nhận biết-Nêu được số lượng các đới thiên nhiênThông hiểu– Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương. |  |  | 1 TL\* |  |
| **Tổng** |  | **8 TN** | **1** | **1** | **1** |
| **Tỉ lệ %** |  | **20** | **15** | **30** | **15** |
| **Tỉ lệ(LS-ĐL)** |  | **40%** | **15%** | **30%** | **15%** |

**ĐỀ BÀI**

**A.PHÂN MÔN LỊCH SỬ( 5.0 điểm )**

**1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2.0 điểm)**

 **Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng**

**Câu 1: Nhà nước Văn Lang ra đời vào thời gian nào?**

 A. Khoảng thế kỉ VII TCN. B. Khoảng thế kỉ VI TCN. C. Khoảng thế kỉ V TCN. D. Khoảng thế kỉ IV TCN.

**Câu 2: Kinh đô của nước Văn Lang được đặt ở?**

 A. Việt Trì- Phú Thọ. B. Cổ Loa C. Thăng Long- Hà Nội D. Hoa Lư- Ninh Bình

**Câu 3: Những nghề sản xuất chính của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là?**

 A. Nông nghiệp trồng lúa nước, hoa màu, săn bắt, hái lượm.

 B. Nông nghiệp trồng lúa nước, khai hoang, hái lượm và săn bắn.

 C. Trồng trọt, hoa màu, trồng dâu và nuôi tằm, luyện kim.

 D. Nông nghiệp trồng lúa nước, hoa màu, trồng dâu và nuôi tằm, luyện kim.

 **Câu 4. Thành Cổ Loa là một biểu tượng của nền văn minh Việt cổ rất đáng tự hào vì**

 A. Kết cấu của thành gồm 3 vòng khép kín được xây theo hình xoáy trôn ốc.

 B. Thành Cổ Loa được xây dựng rất kiên cố.

 C. Thành là minh chứng cho trí tuệ của người Việt cổ.

 D. Thể hiện được sức mạnh quân sự của nhà nước Âu Lạc.

**Câu 5: Một trong những sản vật mà người Việt phải cống nạp cho chính quyền phương Bắc là:**

 A. Muối B. Gạo. C. Sắt D. Trầm hương.

**Câu 6. Mục đích thâm hiểm của nhà Hán đưa người Hán sang ở lẫn với nhân dân ta?**

A.Đồng hoá dân tộc ta B.Bắt nhân dân ta hầu hạ, phục dịch cho người Hán.

C.Chiếm đất của nhân dân ta. D.Vơ vét, bóc lột nhân dân ta.

**Câu 7: Dưới thời Bắc thuộc, các triều đại phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách bóc lột về kinh tế đối với người Việt:**

 A. Thu mua lương thực, lâm sản, hương liệu quý.

 B. Thu tô thuế, bắt cống nạp sản vật, nắm độc quyền về lúa gạo.

 C. Vơ vét sản vật, bắt dân đi lao dịch, nắm độc quyền buôn bán rượu.

 D.Thu tô thế, bắt cống nạp sản vật, nắm độc quyền về sắt và muối.

**Câu 8: Vị tưởng nào của Hải Phòng đã dẫn quân hưởng ứng khi Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa?**

 A. Bà Thiều Hoa B. Bà Lê Chân. C. Trần Phú. D. Nguyễn Đức Cảnh.

**2. TỰ LUẬN (3.0 điểm)**

 **Câu 1. (1,5 điểm).** Các triều đại phương Bắc đã thi hành những chính sách cai trị nào đối với nhân dân ta? Theo em,chính sách nào là thâm độc nhất, vì sao?

**Câu 2. (1,0 điểm).** Lễ hội Đền Hùng được tổ chức hàng năm vào ngày nào? Ý nghĩa của lễ hội Đền Hùng?

**Câu 3.( 0,5 điểm)** .Từ Hai cuộc khởi nghĩa của Hai và Trưng và Khởi nghĩa Bà Triệu bản thân em rút ra cho mình những bài học gì trong cuộc sống?

**B.PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (5.0 điểm )**

**I.TRẮC NGHIỆM (2.0 điểm) Chọn đáp án đúng nhất.**

**Câu 1: Những việc làm nào sau đây thể hiện bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu**

A. Xả rác ra môi trường, đốt rừng làm nương rẫy

B. Chặt phá rừng đầu nguồn, săn bắt động vật quí hiếm

C. Trồng cây và cắt giảm lượng khí thải ra môi trường

D. Bẻ cây, đốt rác, vứt chai lọ....ra môi trường

**Câu 2.** Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào

A. Đới ôn đới B. Đới nhiệt đới C. Đới hàn đới D. Đới ôn hòa

**Câu 3.** Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là

A. Số lượng sinh vật tăng. B. Nhiệt độ Trái Đất tăng.

C. Mực nước ở sông tăng. D. Dân số ngày càng tăng.

**Câu 4. Nguồn cung cấp hơi nước lớn nhất là từ :**

A. biển và đại dương. B. sông, suối. C. đất liền. D. băng tuyết.

**Câu 5.**Hiện tượng nước biển dâng cao và hạ thấp theo quy luật hàng ngày là

A. sóng biển. B. dòng biển. C. thủy triều. D. sóng thần.

**Câu 6; Khi hơi nước bốc lên từ các đại dương sẽ tạo thành**

A. Nước. B. Sấm. C. Mây. D. Mưa

**Câu 7 Hồ và sông ngòi không có giá trị nào sau đây?**

A. Thủy sản. B. Giao thông. C. Du lịch. D. Khoáng sản.

**Câu 8 Ở vùng khí hậu lạnh nguồn cung cấp nước cho sông chủ yếu là do**

A. Nước mưa. B. Nước ngầm. C. Băng tuyết. D. Nước ao, hồ.

**PHẦN II - PHẦN TỰ LUẬN (3.0 điểm)**

**Câu 1:** *(1,5điểm)*

 a..Nêu vai trò của sông, hồ? (1,0đ)

 b. Hãy cho biết việc sử dụng tổng hợp nguồn nước sông, hồ mang lại những giá trị gì?.(0.5đ)

***Câu 1:*** Chứng minh thực vật động vật trên Trái đất rất đa dạng? Đới nào có sinh vật đa dạng nhất, vì sao? 1,5 điểm

**Câu 1 (1,5 điểm)**

a. Đất được hình thành do sự tác động của những nhân tố nào? Muốn cải tạo đất, làm cho đất tốt em cần làm gì?

b.. Kể tên các đới thiên nhiên trên trái đất, Đới nào có thực vật đa dạng nhất? Việt Nam nằm trong đới nào

============== Hết =============

**ĐÁP ÁN- BIỂU ĐIỂM**

**A. Phân môn Lịch sử**

**1. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

- Học sinh khoanh đúng mỗi câu được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **A** | **A** | **D** | **A** | **D** | **A** | **D** | **B** |

**2. TỰ LUẬN ( 3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | - Nhà Hán đặt ra những chính sách cai trị vô cùng tàn bạo:+ Về tổ chức bộ máy cai trị: Sát nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc, áp dụng pháp luật hà khtăng cường kiểm soát, cử quan lại cai trị tới cấp huyện, thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân ta.+Về kinh tế: Bắt nhân dân ta hằng năm phải nộp rất nhiều loại thuế, nhất là thuế muối, thuế sắt, thuế đay, gai, tơ lụa...và hàng trăm thứ thuế vô lí. Ngoài ra nhân dân ta còn phải cống nạp nhiều sản vật quý hiếm như ngà voi, sừng tê, ngọc trai, đồi mồi, trầm hương,vàng,bạc...để cống nạp cho nhà Hán.+ Về văn hóa: Cho người Hán sang ở lẫn với nhân dân ta; bắt dân ta theo phong tục,tập quán của người Hán …- Theo em chính sách cho người Hán sang ở với dân ta là chính sách thâm độc nhất.Vì nó nhằm mục đích đồng hóa nhân dân ta, biến nước ta thành một quận huyện của Trung Quốc, và xóa bỏ văn hóa bản địa, tạo ra tầng lớp tay sai. | 0,250,50,250,5 |
| **2** | - Lễ hội đền Hùng hằng năm được tổ chức vào ngày 10 tháng 3 âm lịch tại Phú Thọ. Lễ hội là minh chứng cụ thể cho phong tục thờ cúng tổ tiên, thờ cúng các vua Hùng đã có công dựng nước.- Ý nghĩa của lễ hội đền Hùng: thể hiện rõ đạo lí uống nước nhớ nguồn và tâm thức luôn hướng về nguồn cội của người Việt. | 0,50,5 |
| **3** |  -Cần nêu cao tinh thần đoàn kết dân tộc-Phát huy truyền thống yêu nước của nhân dân trong bất kì hoàn cảnh nào-Bài học về tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của dân tộc Việt Nam nói chung và người phụ nữ Việt Nam nói riêng | 0,250,25 |

**B.Phân môn Địa lí**

**I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm/8 câu): Mỗi ý đúng 0,25đ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đ/a** | **A** | **C** | **A** | **D** | **A** | **C** | **D** | **C** |

**II - PHẦN TỰ LUẬN (3.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | 1. a. **Vai trò của nước sông, hồ**

- Cung cấp nước sinh hoạt và tưới tiêu.- Có giá trị giao thông đường thủy- Điều hòa dòng chảy, điều hòa khí hậu- Cung cấp năng lượng điện năng- Có giá trị về du lịch- Cung cấp nguồn thủy sản phong phú cho đời sống.1. b. **Sử dụng tổng hợp nước sông, hồ**

Việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ có thể mang lại nhiều lợi ích cùng lúc: hiệu quả kinh tế cao, hạn chế sự lãng phí nước và góp phần bảo vệ tài nguyên nước | 1,0 0,5 |
| 2 | **a. Đất được hình thành do sự tác động của những nhân tố nào? Muốn cải tạo đất, làm cho đất tốt em cần làm gì?**1. - Đất được hình thành do sự tác động đồng thời của các nhân tố: đá mẹ, khí hậu, sinh vật, địa hình, và thời gian.

Muốn cải tạo đất, làm cho đất tốt em cần tăng cường cung cấp thêm mùn cho đất, bón phân hữu cơ để cải tạo đất, làm cho đất tơi xốp 1. Kể tên các đới thiên nhiên trên trái đất, đới nào có sinh vật đa dạng nhất?

 Có 3 đới thiên nhiên là : Đới nóng, Đới ôn hoà, Đới lạnh-Đới nóng là nơi có nhiệt độ cao.Giới thực, động vật hết sức đa dạng và phong phú **/ Đới ôn hoà**- Là nơi có nhiệt độ trung bình, thực vật không đa dạng như đới nóng, chù yểu là cây lá kim: thông, linh sam, vân sam, tuyết tùng,... - **Đới lạnh**-Khí hậu vô cùng khắc nghiệt, băng tuyết quanh năm.Thực vật nghèo nàn thấp lùn, chủ yếu là rêu, địa y và các loại cây thân thảo tồn tại trong mùa hạ ngắn ngủi, tạo nên cảnh quan đài nguyên. Việt Nam nằm trong đới nóng | 0,75 |
| 0,75 |